TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ	*NL, ngày 10 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn DT, xã TA, huyện TT, tỉnh TH.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Nguyệt Trung, xã NA, huyện NL, tỉnh TH.

Hiện đang cai nghiện Ma túy bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện Ma túy số Q HN.

Địa chỉ: Thôn XĐ, xã TM, huyện SS, thành phố HN

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị A và anh Lê Ngọc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị A và anh Lê Ngọc A có 01 con chung là Lê Ngọc K, sinh ngày 24/01/2015. Chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K khi con chung thành niên. Anh Lê Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Bùi Thị A và anh Lê Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về án phí: Chị Bùi Thị A chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu tiền số: 0002502 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Trả lại cho chị An 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí**.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân tỉnh TH;
- Chi cục THA Dân sự huyện NL;
- UBND xã TA, huyện TT, tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh